



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2014

Số: ... /2014/NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN
(thực hiện thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn;
- Biên bản kiểm phiếu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày ... tháng ... năm 2014;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (“Cổ Phiếu Thưởng”) cho cổ đông hiện hữu như sau:

- 1.1. Tên chứng khoán: cổ phần Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- 1.2. Mã chứng khoán: SSI
- 1.3. Loại chứng khoán phát hành: cổ phần phổ thông
- 1.4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- 1.5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 353.794.942 cổ phiếu
- 1.6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 70.758.988 cổ phiếu
- 1.7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 707.589.880.000 đồng
- 1.8. Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận Cổ Phiếu Thưởng (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Phiếu Thưởng”)
- 1.9. Nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu thưởng: Nguồn thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2013
- 1.10. Tỷ lệ phát hành Cổ Phiếu Thưởng là 5:1 (tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Phiếu Thưởng, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền và cứ 05 quyền sẽ được nhận 01 Cổ Phiếu Thưởng)

- 1.11. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số Cổ Phiếu Thường mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ.
- Ví dụ: Tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Phiếu Thường, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 9 cổ phần, Số Cổ Phiếu Thường ông Nguyễn Văn A được nhận tính theo tỷ lệ phát hành là $9 \times \frac{1}{5} = 1,8$
- Sau khi làm tròn, số Cổ Phiếu Thường ông Nguyễn Văn A được nhận là 01 cổ phiếu và 0,8 cổ phiếu lẻ sẽ bị huỷ bỏ
- 1.12. Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể, sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu Báo cáo phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
- 1.13. Hạn chế chuyển nhượng:
- Hạn chế chuyển nhượng đối với quyền nhận Cổ Phiếu Thường: Cổ đông sở hữu quyền nhận Cổ Phiếu Thường không được phép chuyển nhượng quyền đó của mình cho người khác.
 - Hạn chế chuyển nhượng đối với Cổ Phiếu Thường: không hạn chế chuyển nhượng
- 1.14. Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Phiếu Thường.
- 1.15. Trường hợp Công ty hoàn tất việc phát hành 2.316.800 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên trước ngày thực hiện phát hành theo Điều này thì Đại hội đồng cổ đông cho phép tăng thêm số lượng cổ phiếu phát hành theo tỉ lệ tương ứng là 463.360 cổ phiếu.

Điều 2. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối như sau:

- 2.1. Tên chứng khoán: cổ phần Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- 2.2. Mã chứng khoán: SSI
- 2.3. Loại chứng khoán phát hành: cổ phần phổ thông
- 2.4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- 2.5. Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2014
- 2.6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 353.794.942 cổ phiếu
- 2.7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- 2.8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 35.379.494 cổ phiếu
- 2.9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 353.794.940.000 đồng
- 2.10. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức”)
- 2.11. Nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu tạm ứng cổ tức: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của cổ đông Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính **hợp nhất** được soát xét đến 30/6/2014.
- 2.12. Tỷ lệ cổ tức: 10% trên mệnh giá cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được nhận tạm ứng cổ tức bằng 01 cổ phiếu).

- 2.13. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ
- Ví dụ: Tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 19 cổ phần, Số tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu năm 2014 mà ông Nguyễn Văn A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành trả cổ tức là $19 \times \frac{1}{10} = 1,9$
- Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 01 cổ phiếu và 0,9 cổ phiếu lẻ sẽ bị huỷ bỏ.
- 2.14. Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty
- 2.15. Hạn chế chuyển nhượng:
- Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu tạm ứng cổ tức: Không hạn chế chuyển nhượng
- 2.16. Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức.
- 2.17. Trường hợp Công ty hoàn tất việc phát hành 2.316.800 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên trước ngày thực hiện phát hành theo Điều này thì Đại hội đồng cổ đông cho phép tăng thêm số lượng cổ phiếu phát hành theo tỉ lệ tương ứng là 231.680 cổ phiếu.

Điều 3. Thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu không chuyển đổi (“Trái Phiếu”), cụ thể như sau:

3.1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

3.2. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán

3.3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2013 | | 6 tháng năm 2014 | |
|----|---|------------|-----------|------------------|------------|
| | | Công ty mẹ | Hợp Nhất | Công ty mẹ | Hợp Nhất |
| 1 | Tổng tài sản | 7.344.730 | 7.705.074 | 10.759.920 | 11.092.093 |
| 2 | Nợ vay | 358.961 | 358.961 | 528.002 | 528.002 |
| 3 | Vốn chủ sở hữu | 4.995.590 | 5.242.182 | 5.093.894 | 5.315.684 |
| 4 | Doanh thu | 805.713 | 726.944 | 871.185 | 868.644 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Công ty mẹ | 371.858 | 418.045 | 482.037 | 456.160 |

Nguồn: BCTC Công mẹ, hợp nhất kiểm toán năm 2013, soát xét bán niên năm 2014

- 3.4. Loại Trái Phiếu:** trái phiếu không chuyển đổi, (có bảo đảm hoặc không có bảo đảm);
- 3.5. Đồng tiền phát hành:** Việt Nam Đồng
- 3.6. Mệnh giá phát hành:** 500.000.000 đồng
- 3.7. Số lượng phát hành dự kiến:** tối đa 3.000 trái phiếu
- 3.8. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá):** tối đa 1.500 tỷ đồng
- 3.9. Giá chào bán dự kiến:** bằng 100% mệnh giá
- 3.10. Cách thức chào bán:** chia thành nhiều đợt phát hành nhưng tối đa không quá 12 tháng.
- 3.11. Kỳ hạn Trái Phiếu:** từ 01 đến 03 năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu tại mỗi đợt phát hành.
- 3.12. Lãi suất Trái Phiếu:** căn cứ theo lãi suất thị trường, giao Hội đồng quản trị quyết định mức lãi suất trái phiếu phù hợp với thị trường tại mỗi đợt phát hành
- 3.13. Kỳ tính lãi:** 06 tháng/lần hoặc 01 năm/lần
- 3.14. Hình thức Trái Phiếu:** Ghi sổ
- 3.15. Đối tượng phát hành:** Các định chế tài chính, tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua Trái Phiếu.
- 3.16. Hình thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ
- 3.17. Phương thức chào bán:** thông qua Đại lý phát hành
- 3.18. Thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu:**
- Gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán một lần khi đến hạn
 - Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo Kỳ tính lãi.
- 3.19. Thời gian dự kiến phát hành:** sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật.
- 3.20. Hoàn trả và mua lại:** Công ty có thể mua lại một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu đã phát hành trước khi đáo hạn.
- 3.21. Luật điều chỉnh:** Luật Việt Nam
- 3.22. Mục đích phát hành:** nâng cao năng lực tài chính của Công ty
- 3.23. Phương án sử dụng vốn:**
- Nâng cao năng lực bảo lãnh phát hành;
 - Mở rộng mạng lưới và nâng cấp hệ thống môi giới giao dịch, hệ thống công nghệ thông tin.
- 3.24. Nguồn thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu:**
- Nguồn trả gốc và lãi Trái Phiếu sẽ có thể được lấy từ các nguồn:
- Nguồn tiền mặt trên Báo cáo tài chính Công ty tại thời điểm thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu;
 - Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh;
 - Các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty.
- 3.25. Các điều kiện khác:** quy định cụ thể tại phương án chào bán chi tiết của từng đợt phát hành Trái Phiếu.

Điều 4. Thông qua các công việc liên quan để hoàn thành quá trình tăng Vốn điều lệ căn cứ kết quả phát hành cổ phiếu theo Phương án phát hành nêu tại Điều 1, Điều 2:

- 4.1. Phê duyệt việc tăng vốn Điều lệ theo tổng mệnh giá cổ phần phát hành theo Điều 1 và Điều 2.

- 4.2. Niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo Phương án phát hành theo Điều 1 và Điều 2 tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”).
- 4.3. Sửa đổi các nội dung của Điều lệ liên quan đến Vốn điều lệ căn cứ kết quả đợt phát hành nêu tại Điều 1 và Điều 2.
- 4.4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- (i) Lập và triển khai Phương án phát hành cổ phiếu chi tiết tại Điều 1 và Điều 2 nêu trên, bao gồm:**
- Lập các văn bản, hồ sơ báo cáo phát hành nộp Ủy ban chứng khoán nhà nước;
 - Lựa chọn thời gian chốt danh sách cổ đông và phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành theo phương án nêu trên tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE);
 - Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc đăng ký điều chỉnh tăng vốn Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và sửa đổi nội dung của Điều lệ (phần nội dung liên quan đến vốn điều lệ) tương ứng với số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của phương án phát hành tại Điều 1 và Điều 2 nêu trên.
 - Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- (ii) Lập và triển khai Phương án phát hành Trái Phiếu chi tiết theo từng đợt phát hành căn cứ phương án phát hành Trái phiếu tại Điều 3 nêu trên, bao gồm:**
- Quyết định số lượng Trái Phiếu phát hành, loại trái phiếu phát hành, đối tượng phát hành, giá trị phát hành, lãi suất phát hành, kỳ hạn trái phiếu, thời gian dự kiến phát hành và các điều khoản điều kiện khác đi kèm với trái phiếu của từng đợt phát hành Trái Phiếu;
 - Lựa chọn đại lý phát hành Trái Phiếu của từng đợt phát hành;
 - Lập phương án xử lý trái phiếu không chào bán hết (nếu có) của mỗi đợt phát hành;
 - Lập phương án sử dụng tiền thu được từ mỗi đợt chào bán sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty;
 - Lựa chọn, phê duyệt các tài sản đảm bảo (nếu có) cho Trái Phiếu của từng đợt phát hành;
 - Soạn thảo và phê duyệt hồ sơ chào bán Trái Phiếu của từng đợt phát hành, bao gồm: Bản công bố thông tin chào bán Trái Phiếu (O.C), Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu, các thông báo và báo cáo phát hành Trái Phiếu và các tài liệu cần thiết khác để việc phát hành Trái Phiếu của từng đợt phát hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn phương án phát hành thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc phát hành Trái Phiếu của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản phát hành trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các thủ tục quy trình theo phương án phát hành đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước để việc phát hành riêng lẻ

trái phiếu của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định của pháp luật;

(iii) Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 5. Sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn

Bỏ đoạn sau trong Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

“Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt cho cổ đông căn cứ khả năng sinh lời và thực tế kết quả kinh doanh 2014 với mức tối đa bằng 10% mệnh giá.”

Điều 6. Tổ chức thực hiện

6.1 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

6.2 Giao cho Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi thực hiện Nghị Quyết này theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**THAY MẶT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- UBCKNN, HOSE;
- Lưu.

Nguyễn Duy Hưng